

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUNPA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 10-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kpă Kinh.
2. Bà Phan Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị TL, sinh năm 1970 tại huyện AN, tỉnh BĐ; Nơi cư trú: Bôn PMN 1, xã IR, thị xã AP, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm NC (đã chết) và bà Võ Thị TH, có chồng là Nguyễn VT và 04 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 19/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh KT, sinh năm 1988; trú tại: Bôn H 1, xã IS, thị xã AP, tỉnh GL. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị KH, sinh năm 1981; trú tại: Bôn PMN 1, xã IR, thị xã AP, tỉnh GL. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người phiên dịch:* Ông RA, người dân tộc Jrai
Trú tại: Tổ 9, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh GL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2018, Phạm Thị TL từ thành phố KT, tỉnh KT chuyển đến Bôn PMN 1, xã IR, thị xã AP, tỉnh GL làm ăn sinh sống. Đầu tháng 12/2018, ngoài việc buôn bán dịch vụ ăn uống, Phạm Thị TL bắt đầu cầm cái ghi bán lô, số đề "làm chủ đề" tại quán ăn của mình. Hàng ngày khi có người đến mua lô, số đề (con đề), L ghi các lô, số theo yêu cầu của người mua vào tờ giấy vở học sinh (phơi đề) để giữ lại và ghi vào 01 tờ giấy nhỏ được cắt ra từ tờ giấy vở học sinh đưa cho người mua để làm căn cứ đối chiếu. Khi có kết quả xổ số L lấy tờ phơi đề ra dò kết quả, có số trúng L dùng bút khoanh tròn lại; người mua đề đến đưa lại tờ giấy nhỏ có số trúng thì L trả tiền trúng đề cho người mua. Phạm Thị TL và những người mua lô, số đề dựa theo kết quả xổ số của các tỉnh Miền trung mở thưởng hàng ngày để làm căn cứ đánh bạc theo quy ước: Con đề đánh số đầu lấy kết quả giải tám, đánh số đuôi thì lấy hai số cuối của giải đặc biệt; đánh bao lô hai số thì lấy 02 số cuối của từng giải (có 18 giải); con đề đánh số đá là ghi hai lô của lô 02 số; con đề đánh bao lô 02 số và đánh đầu đuôi thì tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 70 lần; con đề đánh số đá thì tỉ lệ ăn thua là 01 ăn 500 lần. Khi con đề đánh số đầu hoặc số đuôi ghi 01 điểm phải trả 1.000 đồng; đánh bao lô 02 số ghi 01 điểm phải trả 14.000 đồng đối với người ghi lô dưới 05 điểm và 13.000 đồng đối với người ghi lô trên 05 điểm; đánh số đá 01 điểm phải trả 26.000 đồng.

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 10/01/2019 tại quán ăn của Phạm Thị TL thuộc Bôn PMN 1, IR, thị xã AP, tỉnh GL, có KT đến mua bao lô số 61 – 05 điểm với số tiền 70.000 đồng và đầu, đuôi số 61 – 05 điểm với số tiền 10.000 đồng theo đài xổ số Bình Định. Khi L ghi đề xong, đồng thời T trả tiền mua đề cho L thì bị Công an thị xã AP bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- Thu giữ trên người KT 01 tờ phơi đề có các chữ số “10/1 Bđ Lô 61-5, Đc 61-5, TC 80” (ký hiệu số 9) và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

- Thu giữ trên người L 02 (hai) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu WIKO màu đen (đã qua sử dụng), kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0706178xxx của Phạm Thị TL.

- Thu giữ 04 tờ giấy vở học sinh có kích thước bằng nhau (21,3 x 15,5)cm, trên hai mặt đều có chữ và số, có chữ ký của Phạm Thị TL. Tờ thứ nhất: một mặt ký hiệu số 1, mặt còn lại ký hiệu số 2; tờ thứ hai: một mặt ký hiệu số 3, mặt còn lại ký hiệu số 4; tờ thứ ba: một mặt ký hiệu số 5, mặt còn lại ký hiệu số 6; tờ thứ bốn: một mặt ký hiệu số 7, mặt còn lại ký hiệu số 8.

Kết quả điều tra xác định:

- Ngày 08/01/2019, Phạm Thị TL đánh bạc theo kết quả xổ số Đắk Lắk (không xác định được người mua đề). Số tiền người chơi đề bỏ ra để mua lô, số đề là 2.565.000 đồng. Số tiền L phải trả cho người chơi đề trúng là 2.660.000 đồng. Vậy, số tiền L dùng để đánh bạc trong tờ phơi này là 5.225.000 đồng. Thẻ hiện tại mặt tờ phơi ký hiệu số 2 và số 3.

- Ngày 09/01/2019, Phạm Thị TL đánh bạc theo kết quả xổ số Khánh Hòa (không xác định được người mua đề). Số tiền người chơi đề bỏ ra để mua lô, số đề là 2.909.000 đồng. Số tiền L phải trả cho người chơi đề trúng là 1.750.000 đồng. Vậy, số tiền L dùng để đánh bạc trong tờ phoi này là 4.659.000 đồng. Số tiền L thu lợi bất chính 1.159.000 đồng. Thể hiện tại mặt tờ phoi ký hiệu số 4 và số 5.

- Ngày 10/01/2019, Phạm Thị TL đánh bạc theo kết quả xổ số Bình Định (không xác định được người mua đề). Số tiền người chơi đề bỏ ra để mua lô, số đề là 720.000 đồng. Khi L bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số Bình Định mở thưởng nên số tiền L thu lợi bất chính 720.000 đồng. Thể hiện tại mặt tờ phoi ký hiệu số 6 và số 7.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động hiệu WIKO có số thuê bao 0706178xxx tại mục tin nhắn đến: Ngày 03/01/2019, chị KH đã dùng điện thoại có số thuê bao +8497710xxx nhắn tin ghi lô đề đến số thuê bao 0706178xxx của Phạm Thị TL có nội dung ghi lô số đá 02 số 08 và 51 ghi 1 điểm nhưng L không bán. Ngoài ra theo lời khai của L và H, vào cuối tháng 12/2018 H có một lần đến nhà L mua số đầu 00 – 5 điểm, đuôi 00 – 5 điểm với tổng số tiền 10.000 đồng.

Tổng số tiền Phạm Thị TL đã thu lợi bất chính: 1.809.000 đồng. Hiện L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 1.809.000 đồng.

Quá trình điều tra thu giữ một số vật chứng gồm:

- 05 (năm) tờ phoi đề giấy vở học sinh, các mặt được đánh ký hiệu từ 1 đến 9, có chữ ký xác nhận của Phạm Thị TL, được đưa vào hồ sơ vụ án;

- Tiền VNĐ: 1.889.000 đồng (Trong đó: 80.000 đồng tiền bắt quả tang đang sử dụng vào việc đánh bạc; 1.809.000 đồng tiền thu lợi bất chính Phạm Thị TL tự nguyện giao nộp);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu WIKO màu đen (đã qua sử dụng), ốp lưng màu trắng bạc, bên trong có ghi chữ Model: Kenny, Color: Gold; số Imei: 357203080799xxx, kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0706178xxx của Phạm Thị TL.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 31/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã AP, tỉnh GL truy tố bị cáo Phạm Thị TL về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị TL đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã AP, tỉnh GL đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã AP, tỉnh GL giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị TL về tội “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị TL từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị TL 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.889.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu WIKO màu đen (đã qua sử dụng).

Đối với 05 tờ phôi đề giấy vở học sinh, các mặt được đánh ký hiệu từ 1 đến 9, có chữ ký xác nhận của Phạm Thị TL, được đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị TL tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Từ đầu tháng 12/2018, Phạm Thị TL đã lợi dụng kết quả xổ số của một số tỉnh miền Trung mở thưởng hàng ngày để đánh bạc dưới hình thức ghi bán lô, số đề cho nhiều người nhằm mục đích thu lợi bất chính. Ngày 08/01/2019, L đánh bạc theo kết quả xổ số Đắk Lắk với số tiền 5.225.000 đồng; ngày 09/01/2019, L đánh bạc theo kết quả xổ số Khánh Hòa với số tiền 4.659.000 đồng; ngày 10/01/2019, L đánh bạc theo kết quả xổ số Bình Định với số tiền 720.000 đồng; ngoài ra vào cuối tháng 12/2018, L ghi đề cho KH với số tiền 10.000 đồng. Trong những lần đánh bạc nêu trên, hành vi đánh bạc của L vào ngày 08/01/2019 theo kết quả xổ số Đắk Lắk đã đủ định lượng cấu thành tội Đánh bạc. Tổng số tiền L thu lợi bất chính là 1.809.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị TL đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã AP, tỉnh GL đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, bị dư luận bất bình lên án, bị pháp luật nghiêm cấm; bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện giao nộp lại số

tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Phạm Thị TL có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đây là vụ án về vụ lợi, tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh KT và chị KH là những người đã tham gia đánh bạc với bị cáo Phạm Thị TL, tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AP đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T và chị H là đúng quy định.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.889.000 đồng (Trong đó: 80.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và 1.809.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Phạm Thị TL giao nộp) cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu WIKO màu đen (đã qua sử dụng), ốp lưng màu trắng bạc, bên trong có ghi chữ Model: Kenny, Color: Gold; số Imei: 357203080799xxx, kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0706178xxx của Phạm Thị TL do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 05 tờ phôi đề giấy vở học sinh, các mặt được đánh ký hiệu từ 1 đến 9, có chữ ký xác nhận của Phạm Thị TL, được đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý;

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị TL phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị TL 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2019).

Giao bị cáo Phạm Thị TL cho Ủy ban nhân dân xã IR, thị xã AP, tỉnh GL nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.889.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu WIKO màu đen (đã qua sử dụng), ốp lưng màu trắng bạc, bên trong có ghi chữ Model: Kenny, Color: Gold; số Imei: 357203080799xxx, kèm 01 thẻ sim điện thoại di động có số thuê bao: 0706178xxx là tài sản của bị cáo Phạm Thị TL do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Công an thị xã AP và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AP.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị TL phải chịu 200.000 đồng;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2019) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an thị xã Ayun Pa;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ+Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Kpă Kinh

Phan Thị Nhàn

Siu Lanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an thị xã Ayun Pa;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Bị cáo; bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ+Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Siu Lanh

